

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 9 năm 2020
(V/v ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bình;
2. Bà Đinh Thị Út.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Lê Mạnh Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc: “Ly hôn,”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/QDDDS-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: chị Hoàng Thị T - sinh năm 1982;
Trú tại: bản Đ, xã Đ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt.
2. Bị đơn: anh Trần Bình T- sinh năm 1990;
Trú tại: bản Đ, xã Đ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đơn khởi kiện, tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của chị Hoàng Thị T có nội dung như sau:

Chị Hoàng Thị T và anh Đoàn Trần Bình T đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 3 năm 2016, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. chị T và anh T chung sống được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do chị và anh T tìm hiểu chưa kỹ dẫn đến khi về sống chung

quan điểm thường trái ngược nhau. Chị và anh T thường xuyên cãi nhau thậm trí đánh nhau. Sự việc đã được bố mẹ hai bên nhiều lần khuyên bảo nhưng cuộc sống của chị và anh T không cải thiện được. Không thể tiếp tục chung sống đến tháng 10 năm 2019 thì chị và anh T ly thân, từ đó không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T.

Chị T và anh T không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Bình T trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến trụ sở Tòa án để tự khai, kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng anh T không có mặt theo giấy triệu tập nên Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tiến hành các hoạt động theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về những nội dung sau:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự: từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70; 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh đã được Tòa án thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ bằng hình thức niêm yết công khai theo quy định nhưng không thực hiện nghĩa vụ có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS do vậy Tòa án áp dụng Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đề nghị: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, con chung chị T và anh T không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Hoàng Thị T khởi kiện ly hôn anh Trần Bình T cư trú tại huyện Bảo Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên được quy định tại các Điều 28; 35 và 39 bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Hoàng Thị T và anh Trần Bình T đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 3 năm 2016, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh T là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình T sống anh chị không hợp nhau dẫn đến gia đình luôn bất hòa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập được chứng cứ chứng minh giữa chị Tuuyên và anh T thường xuyên mâu thuẫn. Từ tháng 10 năm 2019 chị T và anh T đã ly thân.

Xét thấy mục đích của hôn nhân giữa chị T và anh T không đạt được cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T là phù hợp.

[3] Các đương sự không có con chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Trần Bình T.

2. Về án phí:

Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001786 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Án xử công khai sơ thẩm chị Hoàng Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Anh Trần Bình T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện (2);
- UBND xã Nhĩn Đô;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ (2);
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

